

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO BẰNG  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2021/HSST  
Ngày: 21/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bé Lan Phương

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nông Văn Vụ  
Ông Lã Văn Luật

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vi Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh M Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2021/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2021/QĐXXST- HS ngày 06/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn C** (tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh ngày: 13/9/1986 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 2 Mỏ Nghiều, xã Tân Thành, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12PT; Con ông: Đặng Văn C - sinh năm 1966 (trú tại: Thôn 2 Mỏ Nghiều, xã Tân Thành, huyện H, tỉnh Tuyên Quang); Con bà: Nguyễn Thị P - sinh năm 1964 (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến); Có 04 anh chị em, bị cáo là con cả trong gia đình; vợ: Đặng Thị T (đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:***

1. Ngô Thị H

Địa chỉ: Thôn 1, xã Bằng Doãn, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

2. Nguyễn Ngọc C

Địa chỉ: Thôn 4, xã Tây Cốc, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

3. Nguyễn Thiết G

Địa chỉ: Thôn 6, xã Tứ Hiệp, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

4. Lê Thị Kim L

Địa chỉ: Khu 6, xã Tứ Hiệp, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

5. Bùi Xuân V

Địa chỉ: Thôn 2, xã Bằng Doãn, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

6. Đinh Ngọc Q

Địa chỉ: Thôn 2, xã Bằng Doãn, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt; Vắng mặt.

7. Hoàng Văn T

Địa chỉ: Thôn 2, xã Bằng Doãn, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đỗ Vinh Q

Địa chỉ: Thôn 4, Mỏ Nghiều, xã Tân Thành, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Vắng mặt.

2. Hoàng Thị M

Địa chỉ: Thôn 2, Mỏ Nghiều, xã Tân Thành, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Vắng mặt.

3. Đặng Thị T

Địa chỉ: Thôn 1B Thống Nhất, xã Yên Phú, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Vắng mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Triệu Bằng Giang - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 02/2021, tài khoản Zalo “Anh Toàn” của Đặng Văn C nhận được tin nhắn của một người bạn có tên là B với nội dung hỏi C có thể đưa một số người cùng quê với B sang Trung Quốc làm việc không. Mặc dù biết mình không thể thực hiện được nhưng do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên C vẫn trả lời “*Có thể đưa được người sang Trung Quốc, lệ phí mỗi người là 18.000.000 đồng*”. Sau đó, B gửi tên tài khoản Zalo của C cho Ngô Thị H để H trực tiếp trao đổi với C về việc sang Trung Quốc. Khi trao đổi với H, C giới thiệu tên là T và nói mỗi người sang Trung Quốc phải đưa cho C số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*) tương đương 5.000 NDT (*năm nghìn nhân dân tệ*). H đồng ý, hai bên thống nhất ngày 24/3/2021 C sẽ đưa H cùng 6 người là Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Thiết G, Lê Thị Kim L, Bùi Xuân V, Đinh Ngọc Q và Hoàng Văn T sang Trung Quốc theo đường biên giới Cao Bằng – Trung Quốc. Ngày 24/3/2021, C bắt xe khách đi từ Tuyên Quang đến thành phố Cao Bằng. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của H đến thành phố Cao Bằng. Khi đến, V gọi điện thoại cho C nói là đã đến Cao Bằng thì C bảo V cùng mọi

người đến khách sạn Kỳ Diệu thuộc tổ 6, phường S, thành phố Cao Bằng thuê phòng nghỉ đợi C. Khoảng 18 giờ cùng ngày, C đến khách sạn Kỳ Diệu. Tại đây, C nhận của H, C, G, L, V và T mỗi người 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*) bao gồm cả tiền Việt Nam đồng và tiền nhân dân tệ, còn Q hẹn sẽ chuyển khoản cho C sau. Khi nhận tiền, C nói ăn cơm tối xong sẽ có xe đưa sang Trung Quốc. Tối cùng ngày, C ra khu vực Bến xe khách liên tỉnh thành phố Cao Bằng thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng đổi toàn bộ số tiền nhân dân tệ là 1.900 NDT (*một nghìn chín trăm nhân dân tệ*) với một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) được số tiền 6.650.000 (*sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Khi V gọi cho C thì C nói đổi là xe ô tô bị tai nạn nên sẽ chuyển ngày đi sang Trung Quốc vào tối hôm sau. Sáng 25/3/2021, C bắt xe khách đi về thị trấn Tân Yên, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và vào Siêu thị Viettel Store để mua 01 (một) chiếc điện thoại di động. C nói với nữ nhân viên bán hàng Đặng Thùy L (Trú tại: tổ dân phố Bắc Yên, thị trấn Tân Yên, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) là không có tiền mặt và nhờ số tài khoản để có người chuyển tiền cho. L đồng ý. Sau đó, C liên lạc với Đinh Ngọc Q bảo Q chuyển tiền và gửi số tài khoản ngân hàng của L cho Q. Q đã nhờ một người phụ nữ có tên là T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) chuyển tiền cho L. Sau khi tài khoản của L nhận được số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*), C đã mua 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh đen và một số phụ kiện với tổng số tiền là 3.637.000 (*ba triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng*), L đã đưa cho C số tiền còn lại là 14.363.000đ (*mười bốn triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng*). Sau khi nhận được tổng số tiền 126.000.000đ (*một trăm hai mươi sáu triệu đồng*) từ nhóm của H, C đã cắt đứt mọi liên lạc và sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân hết 24.000.000đ (*hai mươi tư triệu đồng*), cho Đỗ Vinh Q (Trú tại: Thôn 4 Mỏ Nghiêu, xã Tân Thành, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) vay số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*), nhờ em dâu là Hoàng Thị M (Trú tại: Thôn 2 Mỏ Nghiêu, xã Tân Thành, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) giữ hộ số tiền 96.000.000đ (*chín mươi sáu triệu đồng*) và cho M số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*), Sau đó M đã đưa cho em gái C là Đặng Thị T (Trú tại: Thôn 1B Thống Nhất, xã Yên Phú, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) số tiền 96.000.000đ (*chín mươi sáu triệu đồng*).

Ngày 26/3/2021, Công an thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của các bị hại: Ngô Thị H (Trú tại: Thôn 1, xã Bằng Doãn, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ); Nguyễn Ngọc C (Trú tại: Thôn 4, xã Tây Cốc, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ); Nguyễn Thiết G, Lê Thị Kim L (cùng trú tại Khu 6, xã Tứ Hiệp, huyện H, tỉnh Phú Thọ); Bùi Xuân V, Đinh Ngọc Q và Hoàng Văn T (cùng trú tại Thôn 2, xã Bằng Doãn, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ) với nội dung: Tối 24/3/2021 tại khách sạn Kỳ Diệu thuộc tổ 6, phường S, thành phố Cao Bằng, chị H, anh C, anh G, chị L, anh V, anh Q và anh T mỗi người đã đưa cho một người đàn ông tự xưng tên là T số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*) để T đưa sang Trung Quốc làm việc nhưng sau khi nhận tiền T đã không thực hiện và cắt đứt mọi liên lạc.

Hành vi của Đặng Văn C đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số: 115/CT-VKSTP ngày 30/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Quá trình điều tra, Hoàng Thị M, Nguyễn Thị T và Đỗ Vinh Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra toàn bộ số tiền Đặng Văn C đã đưa. Ngày 17/6/2021, bố đẻ của Đặng Văn C là ông Đặng Văn A (Trú tại: Thôn 2 Mỏ Nghiều, xã Tân Thành, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) đã giao nộp số tiền 24.000.000đ (*hai mươi tư triệu đồng*) để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của C gây ra. Xét thấy, việc trả lại số tiền Đặng Văn C đã chiếm đoạt không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án, ngày 29/7/2021, cơ quan điều tra đã trả lại cho Ngô Thị H, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Thiết G, Lê Thị Kim L, Bùi Xuân V, và Hoàng Văn T mỗi người số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*). Những người bị hại Ngô Thị H, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Thiết G, Lê Thị Kim L, Bùi Xuân V và Hoàng Văn T không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị hội đồng xét xử xét xử theo pháp luật.

Đối với số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*) Đinh Ngọc Q nhờ một người phụ nữ có tên là T chuyển khoản cho Đặng Văn C, qua xác minh xác định người đứng tên tài khoản chuyển tiền cho C hiện nay không có mặt tại địa phương. Người bị hại Đinh Ngọc Q có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu được nhận lại số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*) để trả lại cho người phụ nữ tên T. Về hình phạt, người bị hại Đinh Ngọc Q đề nghị hội đồng xét xử xét xử nghiêm đối với bị cáo Đặng Văn C.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Triệu Bằng Giang - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng, trình bày luận cứ bảo vệ cho bị cáo:

Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét hỏi làm rõ tại phiên tòa; Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Tuy nhiên, trong luận cứ bảo vệ cho bị cáo, trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc để có mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét về hoàn cảnh phạm tội của bị cáo do tình hình dịch bệnh Covid kéo dài, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định đã dẫn bị cáo đi vào con đường phạm tội; Bị cáo và vợ đã sống ly thân, bị cáo nuôi hai con nhỏ nên cũng rất cần tiền để chi tiêu sinh hoạt cho gia đình, nên cũng phần nào tác động đến tâm lý của bị cáo nảy sinh ý định phạm tội.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i (phạm tội lần đầu) khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự, bởi lẽ bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, như vậy được coi là chấp hành tốt đường lối, chính sách pháp luật của nhà nước tại địa phương.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, căn cứ các Điều 54, Điều 65 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng về án treo, đề nghị hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo giáo dục tại cộng đồng mà vẫn đảm bảo việc học tập, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội.

Về việc xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 (màn hình cảm ứng), mặc dù chiếc điện thoại này được mua bằng tiền do bị cáo phạm tội mà có nhưng bị cáo đã tác động gia đình nộp lại tiền để khắc phục hậu quả cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 (màn hình cảm ứng) có số IMEI1: 865613055647452; số IMEI2: 865613055637445 (số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng), điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI trong máy;

Hoàn trả cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen (màn hình cảm ứng), mặt sau ghi chữ Realme, màn hình điện thoại bị vỡ nát nứt ròi, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI trong máy; và 01 (một) chứng minh nhân dân số 070771653 mang tên Đặng Văn C do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 24/6/2019 vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho người bị hại Đinh Ngọc Q số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng chẵn) để Q hoàn trả lại cho người đã thay Q chuyển khoản cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qđịnh về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng;

Qua phần tranh luận đối đáp của người bào chữa cho bị cáo và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đề nghị xét xử theo như lời luận tội tại phiên tòa đối với bị cáo Đặng Văn C.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Qđịnh của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật; lời khai của bị cáo và những người bị hại cũng như số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp và đúng với hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo ra trước tòa.

Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 02/2021 do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Đặng Văn C mặc dù không thể đưa người sang Trung Quốc nhưng vẫn hứa hẹn sẽ đưa 07 người là Ngô Thị H, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Thiết G, Lê Thị Kim L, Bùi Xuân V, Đinh Ngọc Q và Hoàng Văn T sang Trung Quốc với số tiền là 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*) một người. Ngày 24/3/2021, tại khách sạn Kỳ Diệu thuộc tổ 6, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, C đã nhận với H, C, G, L, V và T mỗi người số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*). Ngày 25/3/2021, C nhận với Q số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*). Sau khi nhận được tổng số tiền 126.000.000đ (*một trăm hai mươi sáu triệu đồng*) C đã sử dụng số tiền trên vào mục đích cá nhân và cắt đứt liên hệ với các bị hại.

[3] Về tính chất, mức độ và nhân thân của bị cáo: xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, làm cho người có tài sản tin tưởng và tự nguyện giao tài sản cho bị cáo chiếm đoạt số tiền của người bị hại. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Với hành vi nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải chủ động tích cực tác động gia đình khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau phần đối đáp, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự còn Qđịnh: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường: Ngày 29/7/2021, cơ quan điều tra đã trả lại cho Ngô Thị H, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Thiết G, Lê Thị Kim L, Bùi Xuân V, và Hoàng Văn T mỗi người số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*). Trong đơn xin xét xử vắng mặt, những người bị hại Ngô Thị H, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Thiết G, Lê Thị Kim L, Bùi Xuân V và Hoàng Văn T không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị hội đồng xét xử xử theo pháp luật. Do vậy, hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Đối với Hoàng Thị M, Nguyễn Thị T và Đỗ Vinh Q, quá trình điều tra xác định M, T và Q không biết số tiền nhận từ Đặng Văn C là do phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Thị M, Nguyễn Thị T và Đỗ Vinh Q theo quy định của pháp luật. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông tên B là người giới thiệu Đặng Văn C cho Ngô Thị H, qua xác minh xác định tại Khu 6, xã Tứ Hiệp, huyện H, tỉnh Phú Thọ có một người tên là Khuất Ngọc B (Sinh ngày: 02/9/1999) nhưng hiện nay B không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý hành vi của B theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*) Đinh Ngọc Q nhờ một người phụ nữ có tên là T chuyển khoản cho Đặng Văn C, qua xác minh xác định người đứng tên tài khoản chuyển tiền cho C hiện nay không có mặt tại địa phương. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, Đinh Ngọc Q đề nghị được nhận lại số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*), Q sẽ tự chịu trách nhiệm hoàn trả lại cho người mà Q đã nhờ để chuyển tiền cho bị cáo C. Xét đề nghị của bị hại Đinh Ngọc Q là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 (màn hình cảm ứng) có số IMEI1: 865613055647452; số IMEI2: 865613055637445 (số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng), điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI trong máy;

Hoàn trả cho bị cáo Đặng Văn C: 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen (màn hình cảm ứng), mặt sau ghi chữ Realme, màn hình điện thoại bị vỡ nát nứt ròi, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI trong máy, và 01 (một) chứng minh nhân dân số 070771653 mang tên Đặng Văn C do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 24/6/2019 vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho người bị hại Đinh Ngọc Q số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng chẵn), cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã chuyển số tiền trên vào tài khoản 3949.0.1035584.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng (theo giấy uỷ nhiệm chi ngày 30/8/2021 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng).

Số vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/8/2021.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo Qđịnh của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

*1. Tuyên bố:* bị cáo Đặng Văn C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn C 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/3/2021.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.



2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 (màn hình cảm ứng) có số IMEI1: 865613055647452; số IMEI2: 865613055637445 (số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng), điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI trong máy;

Hoàn trả cho bị cáo:

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen (màn hình cảm ứng), mặt sau ghi chữ Realme, màn hình điện thoại bị vỡ nát nứt rời, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI trong máy;

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 070771653 mang tên Đặng Văn C do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 24/6/2019.

Trả lại cho người bị hại Đinh Ngọc Q số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng chẵn), cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã chuyển số tiền trên vào tài khoản 3949.0.1035584.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng (theo giấy uỷ nhiệm chi ngày 30/8/2021 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng).

Số vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/8/2021.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qđịnh về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Đặng Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo Qđịnh pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thị hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bế Lan Phương**